

Số: 362 /KL-TTCP

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2024

## KẾT LUẬN THANH TRA

Về trách nhiệm thực hiện công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp tại Bộ Giao thông vận tải

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Tổng Thanh tra Chính phủ ban hành Quyết định số 756/QĐ-TTCP ngày 29/12/2023 về việc thanh tra trách nhiệm về thực hiện công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp tại Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Giao thông vận tải và Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra của Trưởng đoàn thanh tra; Báo cáo thẩm định số 265/BC-GSTĐXLSTT ngày 30/9/2024 của Cục V về dự thảo Kết luận thanh tra; ý kiến tham gia đối với dự thảo Kết luận thanh tra của Bộ Giao thông vận tải (Văn bản số 558/BGTVT-VP ngày 22/9/2024); Tổng Thanh tra Chính phủ kết luận như sau:

### I. KHÁI QUÁT CHUNG

Bộ Giao thông vận tải (sau đây viết tắt là Bộ GTVT) là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giao thông vận tải đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không dân dụng trong phạm vi cả nước; quản lý nhà nước về các dịch vụ công (DVC) theo quy định của pháp luật.

Tại thời điểm thanh tra, toàn ngành giao thông vận tải đang thực hiện 463 thủ tục hành chính (TTHC), trong đó: 299 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ; 48 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương; 116 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cả Bộ và địa phương.

Hiện nay, Bộ GTVT đang tổ chức thực hiện tiếp nhận, giải quyết TTHC, cung cấp DVC tại 07 Bộ phận Một cửa, theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, bao gồm: Cơ quan Bộ GTVT, Cục Đường bộ Việt Nam (viết tắt là Cục ĐBVN), Cục Hàng không Việt Nam (viết tắt là Cục HKVN); Cục Hàng hải Việt Nam ((viết tắt là Cục HHVN); Cục Đường thủy nội địa Việt Nam (viết tắt là Cục ĐTNĐVN), Cục Đăng kiểm Việt Nam và Cục Đường sắt Việt Nam. Bộ GTVT đang thực hiện Kế hoạch triển khai Đề án đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

Trong giai đoạn từ ngày 15/6/2021 đến ngày 30/11/2023 (sau đây gọi tắt là thời kỳ thanh tra), Bộ GTVT (Văn phòng Bộ và các cục, vụ, đơn vị thuộc Bộ) tiếp nhận 225.551 hồ sơ TTHC của các tổ chức, cá nhân và đang cung cấp DVC trực tuyến cho 318 TTHC (169 DVC trực tuyến toàn trình, chiếm tỷ lệ 53,14%, 149 DVC trực tuyến một phần, chiếm tỷ lệ 46,86%).



Thanh tra Chính phủ tiến hành thanh tra về công tác quản lý nhà nước của Bộ GTVT trong giải quyết TTHC, cung cấp DVC; việc giải quyết TTHC tại một số đơn vị thuộc Bộ GTVT (Cục Đường bộ Việt Nam, Cục Hàng không Việt Nam, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam và Cục Hàng hải Việt Nam).

## II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

Kiểm tra trách nhiệm quản lý nhà nước và tổ chức thực hiện giải quyết TTHC, cung cấp DVC (một số lĩnh vực: đường bộ, hàng không dân dụng, đường thủy nội địa, hàng hải), cho thấy:

### 1. Công tác quản lý nhà nước của Bộ GTVT trong giải quyết TTHC, cung cấp DVC

#### 1.1. Về việc xây dựng, ban hành các văn bản, tổ chức triển khai giải quyết TTHC, cung cấp DVC

Trong thời kỳ thanh tra, Bộ GTVT đã ban hành kế hoạch kiểm soát TTHC<sup>1</sup> và một số văn bản<sup>2</sup> chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện các nhiệm vụ về giải quyết TTHC cung cấp dịch vụ công.

Qua kiểm tra, cho thấy:

Năm 2023, Bộ GTVT không ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC hoặc không thực hiện lồng ghép nội dung vào Kế hoạch kiểm soát TTHC hàng năm là thực hiện thực hiện không đúng quy định tại khoản 1 Điều 23 Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát TTHC “*Định kỳ hàng năm hoặc theo chỉ đạo của các cơ quan có thẩm quyền, cơ quan kiểm soát thủ tục hành chính thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chủ trì lập Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý và phạm vi giải quyết...*”

Năm 2021 và năm 2022, Bộ GTVT lồng ghép nội dung rà soát vào Kế hoạch kiểm soát TTHC nhưng chưa đầy đủ nội dung (không có căn cứ lựa chọn, không xác định rõ các chỉ tiêu định lượng cụ thể về tỷ lệ cắt giảm số lượng TTHC, cắt giảm chi phí tuân thủ TTHC) là thực hiện không đúng quy định tại khoản 1 Điều 24 Thông tư số 02/2017/TT-VPCP “*Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính gồm các nội dung: ... căn cứ lựa chọn; xác định rõ các chỉ tiêu định lượng cụ thể về tỷ lệ cắt giảm số lượng thủ tục hành chính, cắt giảm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính*”.

Các đơn vị tham mưu thuộc Bộ GTVT không tổng hợp kết quả rà soát, đánh giá TTHC hàng năm để trình Bộ trưởng phê duyệt là thực hiện thực hiện không đúng quy định tại điểm c khoản 3 Điều 24 Thông tư số 02/2017/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ “*Trên cơ sở đánh giá của cơ quan kiểm soát thủ tục hành chính, các cơ quan được giao chủ trì rà soát, đánh giá hoàn thiện kết quả rà soát, đánh giá và dự thảo Quyết định thông qua Phương án đơn giản hóa, sáng kiến cải cách thủ tục hành chính đối với từng lĩnh vực hoặc theo nội dung được giao chủ trì, theo*

<sup>1</sup> Quyết định số 2441/QĐ-BGTVT ngày 28/12/2020; Quyết định số 2129/QĐ-BGTVT ngày 14/12/2021; Quyết định số 1691/QĐ-BGTVT ngày 22/12/2022 ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2021, 2022, 2023 của Bộ GTVT.

<sup>2</sup> Các văn bản: 914/BGTVT-VP ngày 24/01/2022; 7680/BGTVT-KS ngày 27/7/2021; 10284/BGTVT-VP ngày 14/9/2023; 9471/BGTVT-VP ngày 25/8/2023; 12554/BGTVT-VP ngày 06/11/2023;...



mẫu tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư này, trình Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt”.

Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành Thông tư số 18/2022/TT-BGTVT ngày 20/7/2022 hướng dẫn việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức nhưng chưa giao trách nhiệm cập nhật vào Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị, thực hiện không đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 43 Quyết định số 31/2021/QĐ-TTg ngày 11/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế quản lý, vận hành, khai thác Công Dịch vụ công quốc gia: “Đối với phản ánh, kiến nghị được gửi bằng văn bản, điện thoại, fax, thư điện tử, các bộ, cơ quan, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cập nhật đầy đủ nội dung các phản ánh, kiến nghị này vào Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị và xử lý theo quy định của pháp luật”.

1.2. Việc thực hiện Nghị quyết của Chính phủ và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về đơn giản hóa TTHC

a) Về thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ về ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025.

Theo yêu cầu tại Mục VI.1.b Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ, Kế hoạch cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh hàng năm phải ban hành trước ngày 31/01 hàng năm. Tuy nhiên, năm 2023, Bộ GTVT ban hành kế hoạch triển khai Nghị quyết số 68/NQ-CP chậm 03 tháng so với quy định.

Bộ GTVT cắt giảm, đơn giản hóa nhưng chưa đầy đủ so với nội dung phương án đối với 03/237 quy định TTHC theo quy định tại Quyết định số 1977/QĐ-TTg ngày 24/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ, gồm: TTHC cấp mới, cấp lại giấy phép liên vận Việt Nam- Lào cho phương tiện; cấp giấy phép cung cấp dịch vụ hàng không tại cảng hàng không, sân bay (do quy định trong Luật Hàng không chưa được sửa đổi).

b) Về việc đơn giản hóa TTHC, liên thông chia sẻ, khai thác dữ liệu chuyên ngành và giấy tờ của công dân

Kiểm tra việc liên thông, chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của Bộ GTVT và các đơn vị trực thuộc để đơn giản hóa TTHC theo yêu cầu của Chính phủ, đối với các văn bản QPPL quy định về TTHC, cho thấy:

Theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử, một trong những nguyên tắc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử là: “Không yêu cầu tổ chức, cá nhân khai, nộp lại những dữ liệu mà cơ quan thực hiện TTHC đang quản lý hoặc đã được cơ quan nhà nước khác sẵn sàng chia sẻ”, và quy định tại khoản 4 Điều 38 Luật Cư trú “Chính phủ, Bộ, cơ quan ngang Bộ và cơ quan khác có liên quan rà soát các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành có nội dung quy định liên quan đến Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú hoặc có yêu cầu xuất trình giấy tờ, tài liệu xác nhận về cư trú để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật này, hạn chế việc sử dụng thông tin về nơi cư trú là điều kiện để thực hiện các thủ tục hành chính”.



Tuy nhiên, kiểm tra đối với một số TTHC<sup>3</sup> thấy, Bộ GTVT và các đơn vị trực thuộc chưa khai thác, sử dụng hiệu quả các dữ liệu mà các đơn vị thuộc Bộ đang quản lý hoặc có thể khai thác trong Cơ sở dữ liệu Quốc gia<sup>4</sup> để đơn giản hóa TTHC, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

*1.3. Về việc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, đơn giản hóa TTHC*

Trong thời kỳ thanh tra, Bộ GTVT ban hành 24 Thông tư có quy định TTHC và trình Chính phủ ký ban hành 08 Nghị định có quy định TTHC.

Qua kiểm tra, thấy: quy định về TTHC tại một số thông tư của Bộ GTVT ban hành chưa đảm bảo tính hợp lý, thống nhất, 01 Thông tư có nội dung không được Luật giao, quy định. Ngoài ra, có một số bất cập liên quan đến quy định về TTHC cần được nghiên cứu, sửa đổi, cụ thể:

*(1) Đối với Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT ngày 27/01/2021 của Bộ trưởng Bộ GTVT:*

Tại điểm b khoản 2 Điều 2 Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT về sửa đổi một số điều tại một số thông tư, trong đó có Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 quy định về đào tạo, sát hạch, cấp phép lái xe cơ giới đường bộ, trong đó: yêu cầu hồ sơ học lái xe mô tô hạng A1, A4 đối với đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt phải có xác nhận của UBND cấp xã nơi cư trú. Việc quy định này làm phát sinh thêm yêu cầu đối với TTHC mà không được Luật giao, quy định, là vi phạm quy định về những hành vi bị nghiêm cấm tại khoản 4 Điều 14 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020): “*Những hành vi bị nghiêm cấm: Quy định thủ tục hành chính trong thông tư, thông tư liên tịch, quyết định của Tổng Kiểm toán nhà nước, nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định của Ủy ban nhân dân, văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, trừ trường hợp được luật, nghị quyết của Quốc hội giao hoặc trường hợp cần thiết phải quy định thủ tục hành chính trong nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định tại khoản 4 Điều 27 của Luật này*”. Để khắc phục vi phạm này (theo đề nghị của Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp), ngày 31/3/2024 Bộ GTVT ban hành Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT bãi bỏ nội dung nêu trên tại Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT, chậm 10 tháng so với quy định tại khoản 1 Điều 125 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ.

*(2) Đối với thủ tục quyết định/quyết định lại việc đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động:*

Theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 9 Nghị định số 82/2019/NĐ-CP ngày 12/11/2019 của Chính phủ “*Cục Hàng hải Việt Nam tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn chủ cơ sở phá dỡ tàu biển hoàn thiện hồ sơ theo quy định tại Nghị định này*”, và quy định tại điểm a khoản 1 Điều 17 Nghị định số

<sup>3</sup> Cấp giấy phép vận tải thủy qua biên giới Việt Nam - Campuchia cho phương tiện; cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn; cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và TTHC cấp giấy chứng nhận đặt tên tàu biển.

<sup>4</sup> Các loại giấy tờ như: giấy chứng nhận đăng ký phương tiện, đăng kiểm phương tiện, giấy chứng nhận về thuyền trưởng hoặc máy trưởng, chứng chỉ chuyên môn, giấy chứng minh nhân dân, căn cước công dân...



61/2018/NĐ-CP là: “*Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ phải hướng dẫn đại diện tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định tại Khoản 3 Điều 15 Nghị định này và nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ*”. Tuy nhiên, các quy định trên không bắt buộc, chưa quy định cụ thể hình thức hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Do vậy, đề nghị Bộ GTVT nghiên cứu, tham mưu Chính phủ sửa đổi, bổ sung quy định tại điểm a khoản 3 Điều 9 Nghị định số 82/2019/NĐ-CP theo hướng bổ sung hình thức hướng dẫn cho tổ chức cá nhân.

(3) *Đối với Thông tư số 08/2022/TT-BGTVT ngày 16/6/2022 của Bộ trưởng Bộ GTVT:*

Thông tư số 08/2022/TT-BGTVT chưa thống nhất, đồng bộ giữa các điều, khoản (mới sửa đổi quy định bản sao điện tử đối với TTHC cấp giấy phép vận tải biển nội địa cho tàu biển nước ngoài, chưa sửa đổi quy định đối với hồ sơ cấp giấy phép vận tải biển nội địa quy định tại Điều 8 và Điều 10 (trừ khoản 4 đã sửa đổi) Thông tư số 50/2016/TT-BGTVT).

(4) *Một số TTHC cần rút ngắn thời gian giải quyết tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp:*

Qua kiểm tra thời hạn giải quyết TTHC cấp quyền vận chuyển hàng không (tại Cục HKVN) và TTHC gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa (tại Cục ĐTNĐVN) thấy, 02 TTHC trên đơn giản, thời gian giải quyết nhanh (một số giấy phép được cấp trong ngày). Do vậy, Bộ GTVT cần nghiên cứu, rút ngắn thời gian giải quyết đối với 02 TTHC này để tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp.

(5) *Đối với một số quy định về hồ sơ cấp, cấp đổi giấy phép lái xe:*

Về quy định mẫu giấy khám sức khỏe của người lái xe: Theo quy định tại quy trình giải quyết TTHC cấp mới, cấp đổi giấy phép lái xe, thành phần hồ sơ có yêu cầu giấy khám sức khỏe của người lái xe theo mẫu quy định tại Phụ lục số 02 Thông tư số 24/2015/TTLT-BYT-BGTVT ngày 21/8/2015 của Bộ GTVT và Bộ Y tế, trong đó có chỉ định “*Xét nghiệm nồng độ cồn trong máu hoặc hơi thở*”. Tuy nhiên, kết quả kiểm tra nồng độ cồn chỉ phản ánh tại thời điểm khám sức khỏe, không phải tại thời điểm điều khiển phương tiện của người lái xe. Do vậy, việc quy định xét nghiệm nồng độ cồn tại thời điểm khám sức khỏe của người đề nghị cấp giấy phép lái xe là không cần thiết, làm tăng chi phí cho người dân khi thực hiện TTHC cấp mới, cấp đổi giấy phép lái xe.

Theo báo cáo của Cục Đường bộ Việt Nam, từ ngày 01/01/ 2021 đến ngày 01/01/2023, toàn ngành giao thông vận tải cấp 9.977.852 giấy phép lái xe các loại, chi phí người dân bỏ ra để xét nghiệm nồng độ cồn bắt hợp lý khi khám sức khỏe để cấp bằng lái xe khoảng 350 tỷ đồng (đơn giá 35.050 đồng/xét nghiệm).

(6) *Đối với việc cấp lại sổ ghi chú kèm theo giấy phép liên vận Việt Nam - Campuchia; Việt Nam - Lào; Việt Nam - Lào - Campuchia:*

Qua kiểm tra, thấy: hồ sơ đề nghị cấp lại sổ ghi chú kèm theo giấy phép liên vận có đủ thành phần hồ sơ như cấp giấy phép liên vận là không cần thiết do giấy phép liên vận vẫn còn hạn. Do vậy, Bộ GTVT cần đơn giản hóa TTHC,



không yêu cầu doanh nghiệp nộp hồ sơ cấp lại sổ ghi chú như hồ sơ cấp giấy phép liên vận đối với trường hợp sổ hết số trang nhưng giấy phép liên vận vẫn còn hạn.

(7) Một số nội dung thông tin tờ khai, đơn của người dân, doanh nghiệp đối với một số TTHC cần đơn giản hóa tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp:

Qua kiểm tra hồ sơ giải quyết TTHC thấy: tờ khai, đơn của người dân, doanh nghiệp không có đầy đủ nội dung theo quy định nhưng vẫn được tiếp nhận và giải quyết. Do đó, Bộ GTVT cần nghiên cứu, rà soát, đánh giá lại sự cần thiết của các thông tin tại các mẫu đơn, tờ khai<sup>5</sup>, để đơn giản hóa, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp theo quy định tại điểm b mục III Điều 1 Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 -2030, trong đó yêu cầu: "...loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; tích hợp, cắt giảm mạnh các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng các công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có".

#### 1.4. Việc rà soát, kiểm soát TTHC

##### (1) Về đánh giá tác động TTHC

Trong kỳ thanh tra, Bộ GTVT đã đánh giá tác động đối với 328 TTHC tại 46 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL).

Qua kiểm tra cho thấy:

Bộ GTVT đánh giá tác động đối với TTHC nhưng chưa đầy đủ đối với một số dự thảo VBQPPL trước khi gửi thẩm định, thực hiện không đúng quy định tại điểm d khoản 2 Điều 92, điểm d khoản 2 Điều 102 Luật ban hành văn bản QPPL, khoản 1 Điều 10 Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn việc đánh giá tác động TTHC trong lập, đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và soạn thảo dự án, dự thảo VBQPPL, cụ thể:

+ Đối với dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 05/2021/NĐ-CP ngày 25/01/2021 của Chính phủ về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay: Bộ GTVT không đánh giá tác động TTHC "*Cấp biển kiểm soát của phương tiện chuyên ngành hoạt động tại cảng hàng không, sân bay*", thực hiện không đúng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 10 Thông tư số 03/2022/TT-BTP.

+ Đối với dự thảo Nghị định quy định hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển, vùng nước đường thủy nội địa (thay thế Nghị định số 159/2018/NĐ-CP): không đánh giá tác động TTHC đối với việc nạo vét luồng hàng hải, luồng đường thủy nội địa không sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

+ Đối với dự thảo Thông tư số 09/2023/TT-BGTVT ngày 09/6/2023 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 01/2011/TT-BGTVT ngày 27/01/2011 của Bộ trưởng Bộ GTVT và các Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 01/2011/TT-BGTVT ngày 27/01/2011 của Bộ trưởng Bộ GTVT: Bộ GTVT chỉ đánh giá tác động với 05/06 TTHC.

<sup>5</sup> Trong đó có tờ khai của thủ tục cấp giấy phép kinh doanh vận chuyển hàng không/kinh doanh hàng không chung



+ Đối với dự thảo Thông tư số 17/2023/TT-BGTVT ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2016/TT-BGTVT ngày 07/12/2016 của Bộ trưởng Bộ GTVT về đăng kiểm tàu biển Việt Nam và Thông tư số 51/2017/TT-BGTVT ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về đăng kiểm viên và nhân viên nghiệp vụ đăng kiểm tàu biển: chưa thực hiện đầy đủ việc đánh giá tác động theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Thông tư số 03/2022/TT-BTP (chưa đánh giá tác động đối với thủ tục Cấp văn bản ủy quyền cho tổ chức đăng kiểm nước ngoài kiểm định, phân cấp và cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và phòng ngừa ô nhiễm môi trường cho tàu biển Việt Nam).

- Bộ GTVT chưa đánh giá hết tác động của TTHC, thực hiện không đúng quy định tại khoản 2 Điều 10 Thông tư số 07/2014/TT-BTP ngày 24/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn việc đánh giá tác động của TTHC về rà soát, đánh giá TTHC, quy định tại khoản 2 Điều 12 Thông tư số 03/2022/TT-BTP (đối với việc đánh giá tác động TTHC thực hiện từ ngày 28/3/2022), cụ thể:

+ Đối với dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 05/2021/NĐ-CP ngày 25/01/2021 của Chính phủ về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay: Các TTHC được phân cấp tại Chính sách 1 và Chính sách 2, Bộ GTVT chưa đánh giá hết tác động do thay đổi cơ quan giải quyết, quy trình giải quyết, cách thức, thành phần hồ sơ...

+ Đối với dự thảo Nghị định quy định hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển, vùng nước đường thủy nội địa (thay thế Nghị định số 159/2018/NĐ-CP): đánh giá tác động TTHC mới chỉ có đủ đề mục, chưa đầy đủ về nội dung theo quy định tại Thông tư số 03/2022/TT-BTP.

+ Bộ GTVT đánh giá đối với tất cả các bộ phận cấu thành TTIIC, trong khi dự thảo một số Thông tư<sup>6</sup> chỉ sửa đổi, bổ sung một số bộ phận cấu thành TTHC, một số thông tư thiếu nội dung thuyết minh, thông tin liên hệ, không có bản đánh giá tác động nội dung sửa đổi, bổ sung; nội dung đánh giá tác động TTHC thiếu mẫu, sai mẫu...

- Bộ GTVT sử dụng biểu mẫu đánh giá tác động TTHC không chính xác khi chủ trì soạn thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Đường sắt và Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 04/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 65/2018/NĐ-CP (sử dụng mẫu tại Thông tư số 07/2014/TT-BTP ngày 24/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp nhưng đã được thay thế bằng Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp).

*(2) Về việc thực hiện quy trình lấy ý kiến, thẩm định đối với một số thông tư của Bộ GTVT*

Đối với dự thảo Thông tư số 32/2021/TT-BGTVT ngày 14/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2017/TT-

<sup>6</sup> Thông tư số 32/2021/TT-BGTVT ngày 14/12/2021, Thông tư số 09/2023/TT-BGTVT ngày 09/6/2023, Thông tư số 17/2023/TT-BGTVT ngày 30/6/2023 và Thông tư số 51/2017/TT-BGTVT ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ GTVT



BGTVT ngày 06/6/2017 về quản lý và bảo đảm hoạt động bay: Văn phòng Bộ GTVT và Vụ Pháp chế đồng thời có văn bản thẩm định trên cơ sở văn bản số 621/KCHT ngày 12/10/2021 của Vụ Vận tải là chưa đúng quy định về trách nhiệm thẩm định tại khoản 1 Điều 102 Luật Ban hành VBQPPLL “*Tổ chức pháp chế thuộc bộ, cơ quan ngang bộ có trách nhiệm thẩm định dự thảo thông tư trước khi trình Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ*” và quy định tại Điểm b khoản 1 Điều 6 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP của Chính phủ “*Trước khi gửi thẩm định, cơ quan được giao chủ trì soạn thảo phải gửi lấy ý kiến cơ quan, đơn vị kiểm soát thủ tục hành chính theo quy định sau đây: ...b) Lấy ý kiến Văn phòng Bộ, cơ quan ngang Bộ đối với thủ tục hành chính quy định trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ*”.

(3) Về xây dựng, ban hành và công bố, công khai TTHC thuộc phạm vi quản lý của Bộ GTVT

Trong thời kỳ thanh tra, Bộ GTVT đã ban hành 29 Quyết định<sup>7</sup> công bố TTHC, thực hiện công bố, công khai trên Cơ sở dữ liệu Quốc gia về TTHC, đồng thời thực hiện niêm yết công khai tại địa điểm giải quyết TTHC.

Qua thanh tra, cho thấy:

Bộ GTVT chưa thực hiện đầy đủ việc công bố đối với TTHC cấp quyền vận chuyển hàng không (quyết định chuẩn hóa TTHC không phải là quyết định công bố TTHC) là thực hiện không đúng quy định tại Điều 14, Điều 15 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP của Chính phủ.

Nội dung quyết định công bố đối với một số TTHC<sup>8</sup> thiếu mẫu kết quả kèm theo, là thực hiện chưa đúng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 6 Thông tư số 02/2017/TT-VPCP của Bộ trưởng Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ. Mục “Yêu cầu, điều kiện” trong nội dung công bố TTHC cấp, cấp lại giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 1, loại 2 đủ điều kiện hoạt động không chỉ rõ các số liệu cụ thể hoặc quy chuẩn quốc gia nào áp dụng để tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC.

Bộ GTVT công bố một số TTHC (Quyết định số 1850/QĐ-BGTVT của Bộ trưởng Bộ GTVT ngày 28/6/2013) quá hạn 30 ngày làm việc, không đúng quy định tại Điều 15 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP của Chính phủ; không cập nhật căn

<sup>7</sup> Các Quyết định công bố TTHC: 1634/QĐ-BGTVT ngày 07/9/2021; 1648/QĐ-BGTVT ngày 09/9/2021; 2203/QĐ-BGTVT ngày 23/12/2021; 2217/QĐ-BGTVT ngày 24/12/2021; 32/QĐ-BGTVT ngày 07/01/2022; 155/QĐ-BGTVT ngày 25/01/2022; 699A/QĐ-BGTVT ngày 02/6/2022; 748/QĐ-BGTVT ngày 14/6/2022; 759 ngày 16/6/2022; 845/QĐ-BGTVT ngày 29/06/2022; 854/QĐ-BGTVT ngày 04/7/2022; 989/QĐ-BGTVT ngày 25/7/2022; 1204A/QĐ-BGTVT ngày 16/9/2022; 1322/QĐ-BGTVT ngày 10/10/2022; 1336/QĐ-BGTVT ngày 11/10/2022; 1528/QĐ-BGTVT ngày 16/11/2022; Quyết định số 305/QĐ-BGTVT ngày 23/3/2023; 701/QĐ-BGTVT ngày 09/6/2023, 877/QĐ-BGTVT ngày 24/7/2023, 969/QĐ-BGTVT ngày 08/8/2023, 994/QĐ-BGTVT ngày 10/8/2023, 995/QĐ-BGTVT ngày 10/8/2023, 996/QĐ-BGTVT ngày 10/8/2023, 1079/QĐ-BGTVT ngày 25/8/2023, 1137/QĐ-BGTVT ngày 08/9/2023, 1241/QĐ-BGTVT ngày 02/10/2023; 1242/QĐ-BGTVT ngày 02/10/2023; 1243/QĐ-BGTVT ngày 02/10/2023; 1418/QĐ-BGTVT ngày 07/11/2023.

<sup>8</sup> TTHC Cấp giấy phép kinh doanh vận chuyển hàng không, giấy phép kinh doanh hàng không chung; cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; quyết định/quyết định lại việc đưa cơ sở phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng vào hoạt động; cấp, cấp lại giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 1, loại 2 đủ điều kiện hoạt động; cấp, cấp lại giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào, Campuchia; giấy phép liên vận giữa Việt Nam - Campuchia và TTHC cấp giấy phép vận tải đường bộ quốc tế Việt Nam - Campuchia.



cứ pháp lý là Nghị định số 70/2022/NĐ-CP ngày 29/7/2022 của Chính phủ và Quyết định số 1531/QĐ-BGTVT ngày 23/11/2023 của Bộ trưởng Bộ GTVT về công bố TTHC cấp/cấp lại giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 1, loại 2 đủ điều kiện hoạt động, là thực hiện không đúng quy định tại Điều 16, Điều 17 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP.

Quyết định số 2272/QĐ-BGTVT ngày 24/10/2018 của Bộ trưởng Bộ GTVT công bố TTHC sửa đổi theo quy định tại Nghị định số 138/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 có hiệu lực ngày 24/10/2018 trước ngày Nghị định số 138/2018/NĐ-CP có hiệu lực thi hành (ngày 01/12/2018), không đúng quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư 02/2017/TT-VPCP (*Quyết định có hiệu lực thi hành phải đúng vào ngày VBQPPL có nội dung quy định chi tiết về TTHC có hiệu lực thi hành*).

Bộ GTVT không gửi Quyết định công bố TTHC đến Văn phòng Chính phủ mà chỉ cập nhật, công khai trên Cơ sở dữ liệu Quốc gia về TTHC là thực hiện chưa đúng quy định tại khoản 5 Điều 9 Thông tư 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.

#### 1.5. Về số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC

Bộ GTVT thực hiện việc số hóa chưa đạt chỉ tiêu các năm 2021 (đạt 26,4%/40%) và năm 2022 (đạt 45,6%/60%) là chưa đáp ứng lộ trình quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/03/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 (đến năm 2023, Bộ GTVT đã đạt yêu cầu của Chính phủ, đạt 85,1%/80%).

#### 1.6. Về phân cấp giải quyết TTHC

Bộ GTVT chưa thực thi một phần phương án phân cấp đối với TTHC cấp lại giấy phép lái tàu cho TP Hà Nội và tỉnh Lào Cai (do 02 địa phương có ý kiến chưa đủ điều kiện để thực hiện và đề nghị Bộ GTVT tiếp tục thực hiện) là chưa đúng phương án đã được duyệt tại Quyết định số 1015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; chưa phân cấp đối với 10/55 TTHC theo Quyết định số 1015/QĐ-TTg, quá hạn so với tiến độ được giao (vướng mắc liên quan đến Luật Hàng không dân dụng).

#### 1.7. Về xây dựng ban hành quy trình nội bộ giải quyết TTHC

Qua kiểm tra tại một số cục thuộc Bộ GTVT, thấy:

- Cục ĐTNĐVN chưa xây dựng, ban hành quy trình nội bộ giải quyết TTHC đối với thủ tục gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa, thực hiện không đúng quy định tại khoản 1 Điều 3 Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó yêu cầu: "*Phải xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng đối với các hoạt động liên quan đến thực hiện thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân*"; chưa cập nhật các thay đổi của VBQPPL liên quan đến hoạt động xử lý công việc đối với một số TTHC<sup>9</sup>.

<sup>9</sup> Cấp giấy phép vận tải thủy qua biên giới Việt Nam - Campuchia cho phương tiện; TTHC thỏa thuận về nội dung liên quan đến đường thủy nội địa đối với công trình không thuộc kết cấu hạ tầng và các hoạt động trên đường



- Cục ĐBVN có Quyết định số 905/QĐ-CĐBVN ngày 01/11/2022 ban hành Quy trình nội bộ giải quyết TTHC, trong đó thành phần hồ sơ đối với TTHC cấp phép liên vận Việt Nam - Lào; Việt Nam - Campuchia; CLV; Việt Nam - Trung quốc, GMS: Asean có Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với phương tiện xe cơ giới (đăng kiểm), không đúng yêu cầu về thành phần hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 25, khoản 2 Điều 31 và khoản 2 Điều 11 Nghị định số 119/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ.

## **2. Việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính**

*2.1. Việc tổ chức vận hành bộ phận một cửa và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông*

Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành Quyết định số 2330/QĐ-BGTVT ngày 31/10/2018 về tổ chức 07 Bộ phận Một cửa (Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC) theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC. Thời điểm tranh tra, các bộ phận một cửa của Bộ GTVT đang giải quyết 338 TTHC.

Qua kiểm tra, cho thấy:

Theo Quyết định số 1546/QĐ-BGTVT ngày 24/11/2022 của Bộ trưởng Bộ GTVT, có 15 TTHC<sup>10</sup> tiếp nhận tại Bộ phận một cửa của đơn vị chuyên môn (các cục) nhưng lại trả kết quả tại Bộ phận một cửa của cơ quan Bộ GTVT là không đúng bản chất của bộ phận một cửa được quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP quy định “*Bộ phận Một cửa là tên gọi chung của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính*” và không đúng quy định tại điểm khoản 6 Điều 19 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP “*Các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hồ sơ, chuyển kết quả và hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền tiếp theo theo thứ tự Bộ phận Một cửa xác định; cơ quan có thẩm quyền cuối cùng giải quyết xong thì chuyển kết quả và hồ sơ kèm theo cho cơ quan có thẩm quyền chủ trì; cơ quan chủ trì chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho Bộ phận Một cửa để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; cập nhật tình hình, kết quả xử lý hồ sơ liên thông vào Hệ thống thông tin một cửa điện tử*”.

Qua kiểm tra hồ sơ TTHC cấp giấy phép kinh doanh vận chuyển hàng không, giấy phép kinh doanh hàng không chung và thủ tục quyết định/quyết định lại đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động, thấy:

Hồ sơ được tiếp nhận tại Bộ phận một cửa của Cục HKVN hoặc Cục HHVN nhưng lại trả kết quả tại Bộ phận một cửa của cơ quan Bộ GTVT, không đúng quy trình giải quyết TTHC, dẫn đến kết quả đã được trả cho người dân, doanh nghiệp tại Bộ phận một cửa của cơ quan Bộ GTVT nhưng trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử của các đơn vị vẫn đang thể hiện là “*Đang thực hiện, đang xử lý liên thông trên Bộ*”.

thủy nội địa; cấp/cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn; cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa.

<sup>10</sup> Gồm các TTHC tại các mục III.4, III.6, III.8, III.9, III.22, III.58, III.59, III.61, IV.27, IV.28, V.40, V.49, V.58, V.59, V.90 kèm theo Quyết định số 1546/QĐ-BGTVT.



Mặt khác, theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 92/2016/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 89/2019/NĐ-CP), quy trình thẩm định của Cục HKVN, trình xin Thủ tướng Chính phủ, cấp phép của Bộ GTVT đều thuộc quy trình giải quyết của 01 TTHC là cấp giấy phép kinh doanh vận chuyển hàng không, giấy phép kinh doanh hàng không chung, không phải 02 TTHC tách biệt. Tuy nhiên, do cách thức tổ chức bộ phận một cửa của Bộ GTVT nên đối với 01 hồ sơ giải quyết TTHC (hồ sơ của Công ty Sun Air và Air Cargo) lại phát sinh ra 02 mã hồ sơ giải quyết TTHC (tại Văn phòng Bộ và Cục HKVN) và đối với hồ sơ của Air Cargo đến nay chưa kết thúc trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ GTVT dù doanh nghiệp đã đề nghị rút hồ sơ.

Bộ GTVT chưa thực hiện việc đánh giá đối với từng cán bộ, công chức và bộ phận một cửa hàng quý, hàng năm theo quy định; cán bộ, công chức tại các đơn vị thuộc Bộ GTVT chưa thực hiện ký sổ, xin lỗi tổ chức, cá nhân đối với các hồ sơ giải quyết quá hạn; Hệ thống một cửa điện tử của Bộ GTVT đang thiết lập mẫu Phiếu phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ không đúng biểu mẫu quy định.

Ngày 20/6/2019, Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành Quyết định số 1194/QĐ-BGTVT công bố danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ GTVT, chậm 01 năm so với quy định tại Quyết định số 985/QĐ-TTg ngày 08/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ (hoàn thành trong quý IV/2018).

Việc bố trí trụ sở, trang thiết bị của Bộ phận Một cửa tại cơ quan Bộ và một số đơn vị trực thuộc còn một số tồn tại, như: khu vực tiếp nhận và trả kết quả chưa được chia thành từng quầy tương ứng với một hoặc một số lĩnh vực khác nhau<sup>11</sup>; không có máy tính có kết nối mạng internet dành cho tổ chức, cá nhân đến giao dịch, thực hiện DVC, không bố trí khu vực đặt các trang thiết bị phục vụ số hóa hồ sơ, tài liệu; Cục ĐTNĐVN chưa sử dụng Bộ nhận diện thương hiệu Bộ phận một cửa theo quy định.

## 2.2. Việc tiếp nhận và giải quyết TTHC

Kiểm tra xác xuất hồ sơ đối với một số TTHC thuộc các lĩnh vực đường bộ, hàng không dân dụng, đường thủy nội địa và hàng hải, cho thấy:

(1) Về tiếp nhận hồ sơ và nhập thông tin tiếp nhận lên Hệ thống thông tin một cửa điện tử

Kiểm tra xác suất một số hồ sơ tại Cục ĐBVN<sup>12</sup>, Cục ĐTNĐVN<sup>13</sup> và Cục HHVN<sup>14</sup>, cho thấy:

Các đơn vị nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân và tiến hành xem xét hồ sơ nhưng sau nhiều ngày mới làm thủ tục tiếp nhận, chậm cập nhật thông tin lên Hệ

<sup>11</sup> Tại Cục ĐTNĐVN, Cục HHVN và Cục ĐBVN (đối với lĩnh vực kết cấu hạ tầng giao thông).

<sup>12</sup> Đối với TTHC cấp, cấp lại giấy phép liên vận giữa Việt Nam - Lào - Campuchia.

<sup>13</sup> Cấp thỏa thuận liên quan đến đường thủy nội địa đối với công trình không thuộc kết cấu hạ tầng và các hoạt động trên đường thủy nội địa; cấp giấy phép vận tải thủy qua biên giới Việt Nam - Campuchia cho phương tiện; cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn.

<sup>14</sup> TTHC đưa cơ sở phà đờ tàu biển vào hoạt động đối với hồ sơ.



thông tin một cửa điện tử<sup>15</sup>, thực hiện không đúng quy định tại Điều 17, Điều 19, điểm đ khoản 2 Điều 25 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP), theo đó quy định cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa phải có nhiệm vụ chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin một cửa điện tử của bộ, ngành, địa phương.

Cục ĐTNĐVN tiếp nhận hồ sơ về thỏa thuận nội dung liên quan đến đường thủy nội địa của một số tổ chức, cá nhân<sup>16</sup>, trong đó có thông tin, số liệu chưa rõ nhưng công chức được giao nhiệm vụ giải quyết TTHC không yêu cầu người dân, tổ chức làm rõ trước khi cấp thỏa thuận, thực hiện không đúng quy định tại khoản 2 Điều 17 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ; cấp giấy phép vận tải thủy qua biên giới Việt Nam - Campuchia cho phương tiện đối với một số doanh nghiệp<sup>17</sup> trước ngày thẩm định hồ sơ, không đúng trình tự thời gian thực hiện TTHC; trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân quá hạn, không đúng quy định tại khoản 2 Điều 8 Thông tư 08/2012/TT-BGTVT ngày 23/3/2012<sup>18</sup>.

Cục HHVN nhận hồ sơ trực tiếp của Công ty Lê Quốc nhưng sau 10 tháng mới làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ. Trong thời gian chưa tiếp nhận hồ sơ, Cục HHVN tiến hành khảo sát, xem xét hồ sơ của doanh nghiệp, nhưng nội dung khảo sát, xác minh không lập thành hồ sơ, lưu thông tin vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin một cửa điện tử và lưu tại cơ quan theo quy định. Bộ GTVT và Cục HHVN yêu cầu doanh nghiệp bổ sung, hoàn thiện hồ sơ nhiều lần với các nội dung khác nhau là không đúng quy định tại khoản 4 Điều 20 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010; thời gian hẹn trả kết quả không đúng thời hạn giải quyết TTHC quy định.

## (2) Về thời hạn, trình tự giải quyết TTHC

Qua kiểm tra xác suất hồ sơ đối với một số TTHC tại Cục ĐBVN<sup>19</sup>, Cục HKVN<sup>20</sup>, Cục ĐTNĐVN<sup>21</sup> và Cục HHVN<sup>22</sup>, cho thấy: 04 đơn vị nêu trên giải quyết TTHC quá hạn so với quy định, nhưng đăng tải lên Cổng thông tin điện tử Quốc gia đều giải quyết trong hạn là không đúng với thời gian thực tế giải quyết TTHC; Bộ GTVT thực hiện xem xét hồ sơ đối với TTHC liên thông cấp giấy phép kinh doanh vận chuyển hàng không/kinh doanh hàng không chung quá hạn

<sup>15</sup> Cục ĐBVN nhận và xem xét hồ sơ nhưng sau 01 đến 09 ngày mới làm thủ tục tiếp nhận, Cục ĐTNĐVN xem xét hồ sơ nhưng sau 02 đến 76 ngày mới làm thủ tục tiếp nhận; Cục HHVN nhận và xem xét hồ sơ của Công ty TNHH Lê Quốc nhưng sau 10 tháng mới làm thủ tục tiếp nhận.

<sup>16</sup> Sở NNPTNT tỉnh Thanh Hóa và hồ sơ của bà Phan Thị Ngọc Sương

<sup>17</sup> Công ty TNHH Vương Thịnh và Công ty TNHH TMDV vận tải xăng dầu Sao Việt

<sup>18</sup> Hồ sơ của Hợp tác xã Giao thông vận tải Tân Châu An Giang.

<sup>19</sup> TTHC cấp/cấp lại giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 1, loại 2 đủ điều kiện hoạt động; cấp/cấp lại giấy phép liên vận giữa Việt Nam - Lào - Campuchia.

<sup>20</sup> TTHC cấp/cấp lại giấy phép cung cấp dịch vụ hàng không tại cảng hàng không, sân bay; cấp giấy phép kinh doanh vận chuyển hàng không/kinh doanh hàng không chung (liên thông giữa Cục HKVN và Bộ GTVT).

<sup>21</sup> TTHC cấp thỏa thuận về nội dung liên quan đến đường thủy nội địa đối với công trình không thuộc kết cấu hạ tầng và các hoạt động trên đường thủy nội địa.

<sup>22</sup> Cục HHVN giải quyết TTHC đưa lại cơ sở phà đờ tàu biển vào hoạt động, quá hạn nhiều ngày nếu tính từ ngày doanh nghiệp có đơn đề nghị (Cục HHVN nhập thông tin về thời gian giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử không chính xác). Cục HHVN, Chi Cục HHVN tại TP Hồ Chí Minh từ chối đặt tên tàu biển đối với một số tổ chức, cá nhân quá thời hạn nhiều ngày so với quy định (từ chối đề nghị của Công ty TNHH Hưng Hải Nguyên quá hạn 112 ngày).



so với quy định. Đối với các hồ sơ giải quyết quá hạn, các đơn vị thuộc Bộ GTVT không thực hiện thủ tục xin lỗi tổ chức, cá nhân, thực hiện không đúng quy định tại khoản 9 Điều 19 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

Cục ĐBVN cấp/cấp lại giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động trên cơ sở báo cáo và kiểm tra của sở GTVT là không đúng quy định về trình tự và thẩm quyền giải quyết TTHC, không đúng quy định tại khoản 1 Điều 21 và điểm a khoản 1 Điều 23 và khoản 3 Điều 19 Nghị định số 65/2016/NĐ-CP; theo đó, Cục ĐBVN là cơ quan tiếp nhận hồ sơ, làm phát sinh thêm bộ phận trung gian dẫn đến gây phiền hà cho doanh nghiệp và là nguyên nhân chính làm tăng thêm thời gian giải quyết TTHC. Để khắc phục bất cập này, Bộ GTVT đã tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định số 41/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 sửa đổi, bổ sung Điều 21 của Nghị định số 65/2016/NĐ-CP.

Bộ GTVT quy định thời gian giải quyết TTHC cấp giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào, Campuchia trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử không đúng quy định thời hạn giải quyết TTHC quy định tại điểm b khoản 7 Điều 35 Nghị định số 119/2021/NĐ-CP; Quy trình điện tử đối với TTHC cấp giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào, Campuchia và cấp giấy phép vận tải đường bộ quốc tế Việt Nam - Campuchia không quy định về thời hạn thực hiện tại các bước nên không có cơ sở để đánh giá tiến độ giải quyết TTHC; cấp phép cho một số doanh nghiệp không đúng đề nghị hoặc nội dung đề xuất tại Phiếu thẩm định<sup>23</sup>.

### (3) Về thành phần hồ sơ, thời hạn yêu cầu bổ sung hồ sơ

Cục ĐBVN nhận một số loại giấy tờ của tổ chức, cá nhân ngoài quy định đối với TTHC cấp, cấp lại giấy phép liên vận giữa Việt Nam - Lào - Campuchia; cấp/cấp lại giấy phép liên vận Việt Nam - Campuchia, Việt Nam - Lào, Việt Nam - Trung Quốc<sup>24</sup>; TTHC cấp phép liên vận Việt Nam - Lào, Việt Nam - Campuchia, CLV, Việt Nam - Trung quốc, GMS: Asean<sup>25</sup>.

Kiểm tra một số hồ sơ TTHC tại Cục HKVN<sup>26</sup>, Cục ĐTNĐVN<sup>27</sup>, thấy: đơn đề nghị thiếu một số thông tin, hoặc thông tin không chính xác, hoặc đơn đề nghị không ghi thời hạn cấp phép, đơn không đúng mẫu nhưng công chức làm việc tại Bộ phận một cửa không thực hiện hướng dẫn kê khai, chuẩn bị hồ sơ, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, thực hiện không đúng quy định tại khoản 1 Điều 15; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 17 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP.

Ngoài ra, công chức giải quyết TTHC khai thác, sử dụng thông tin về cư trú của công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư chưa triệt để là thực hiện không đúng quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên

<sup>23</sup> Cấp Giấy phép liên vận Việt Nam - Lào - Campuchia cho Công ty TNHH MTV vận tải đường bộ Chu Lai - Trường Hải; cấp phép liên vận Việt Nam - Lào - Campuchia cho Hợp tác xã xe khách liên tỉnh du lịch và dịch vụ Thống Nhất.

<sup>24</sup> Thành phần hồ sơ có thêm bản sao giấy kiểm định, bản sao giấy phép vận tải đường bộ quốc tế Việt Nam - Campuchia, Việt Nam - Lào, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

<sup>25</sup> Thành phần hồ sơ nhận có thêm giấy đăng kiểm cho phương tiện xe cơ giới.

<sup>26</sup> TTHC cấp giấy phép kinh doanh vận chuyển hàng không/kinh doanh hàng không chung

<sup>27</sup> TTHC cấp giấy phép vận tải thủy qua biên giới Việt Nam - Campuchia cho phương tiện; TTHC thỏa thuận về nội dung liên quan đến đường thủy nội địa đối với công trình không thuộc kết cấu hạ tầng và các hoạt động trên đường thủy nội địa và TTHC cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn.



quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện TTHC, cung cấp DVC; chưa kịp thời xử lý tình huống tài khoản của doanh nghiệp trên Công thông tin điện tử dịch vụ công bị lỗi không truy cập được trong nhiều ngày, chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm hỗ trợ tổ chức, cá nhân sử dụng DVC trực tuyến, thực hiện không đúng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 8 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP (bổ sung tại điểm a khoản 1 Điều 21a Nghị định số 107/2021/NĐ-CP).

Cục HKVN nhận đơn của doanh nghiệp nhưng sau nhiều ngày mới có văn bản đề nghị bổ sung hồ sơ<sup>28</sup>, không đúng quy định tại khoản 2 Điều 18 Nghị định số 92/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về các ngành nghề kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực hàng không dân dụng, “*Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục HKVN phải có văn bản trả lời hướng dẫn người đề nghị hoàn thiện hồ sơ theo quy định*”. Cục HKVN gửi văn bản cho Cảng hàng không quốc tế Vân Đồn và Cảng vụ hàng không miền Bắc về việc sửa đổi, bổ sung tài liệu khai thác sân bay - CHKQT, quá thời hạn 125 ngày làm việc, thực hiện không đúng quy định tại khoản 3 Điều 19 Nghị định số 92/2016/NĐ-CP. Đối với hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép của Công ty CP Thương mại xăng dầu Tân Sơn Nhất (TAPETCO): Cục HKVN có văn bản yêu cầu doanh nghiệp hoàn thiện, bổ sung hồ sơ (lần 2), quá hạn 09 tháng, là thực hiện không đúng quy định tại khoản 3 Điều 19 Nghị định số 92/2016/NĐ-CP.

#### (4) Về việc từ chối chấp thuận đặt tên tàu biển

Kiểm tra xác suất 12 hồ sơ của tổ chức, cá nhân đề nghị đặt tên tàu biển, thấy:

Cục IIIVN, Chi Cục HHVN tại TP Hồ Chí Minh, Chi Cục HHVN tại TP Hải Phòng từ chối giải quyết hồ sơ của doanh nghiệp với lý do không rõ ràng hoặc không nêu lý do, thực hiện không đúng quy định tại khoản 5 Điều 18 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP.

Một số tờ khai trong hồ sơ của doanh nghiệp thiếu hoặc sai một số thông tin nhưng công chức giải quyết TTHC không thực hiện hướng dẫn, thông báo đề tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ, chính xác mà từ chối tiếp nhận ngay là không đúng quy định tại khoản 2 Điều 17 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP. Bộ GTVT, Cục HHVN cần nghiên cứu bổ sung tính năng hướng dẫn, thông báo đề tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp; Văn bản từ chối tiếp nhận do Cục HHVN đang thực hiện trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử không đúng mẫu quy định tại Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ. Chi cục HHVN tại TP Hồ Chí Minh từ chối tiếp nhận hồ sơ của Công ty cổ phần ALL SEA DMCCC với lý do thiếu công văn đồng ý của ngân hàng là không đúng quy định về thành phần hồ sơ, là thực hiện không đúng quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 171/2016/NĐ-CP và khoản 5 Điều 1 Nghị định số 86/2020/NĐ-CP.

<sup>28</sup> hồ sơ của Công ty CP TMDV Việt Sky: yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ quá hạn 11 ngày; hồ sơ của Cảng KHQT Vân Đồn quá hạn 12 ngày; hồ sơ của Công ty CPHK Vietjet yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ lần 2, quá hạn 13 ngày; hồ sơ của Công ty TNHH GPHK FLYONE quá hạn 13 ngày; hồ sơ của Công ty CPTĐ Dương Đông quá hạn 11 ngày; hồ sơ Công ty TAPETCO quá hạn 11 ngày; hồ sơ của Công ty Lam Giang quá hạn 8 ngày làm việc.



### 2.3. Về việc tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị

- Trong thời kỳ thanh tra, Bộ GTVT đã tiếp nhận 1.079 phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định hành chính. Bộ đã xử lý 1008 PAKN, trong đó, có 40 phản ánh, kiến nghị đã giải quyết nhưng quá hạn, 71 phản ánh, kiến nghị đang được giải quyết.

Bộ GTVT tiếp nhận và đã xử lý đối với 37 phản ánh, kiến nghị<sup>29</sup> liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh theo mục IX Nghị quyết số 97/NQ-CP ngày 08/7/2023 của Chính phủ.

Qua kiểm tra việc trả lời một số PAKN, cho thấy:

- Thời gian trả lời một số PAKN quá hạn, không đúng quy định tại khoản 1 Điều 45 và khoản 5 Điều 56 Quyết định số 31/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế quản lý, vận hành, khai thác Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Bộ GTVT chậm cập nhật kết quả vào Hệ thống thông tin tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị để trả lời cho tổ chức, cá nhân. Đối với các PAKN hết thời hạn nhưng chưa xử lý xong, Bộ GTVT không thực hiện việc cập nhật tình hình xử lý vào Hệ thống thông tin tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị.

### 3. Việc cung cấp dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp

Tại thời điểm thanh tra, Bộ GTVT đang cung cấp DVC trực tuyến đối với 318 TTHC (có 270 TTHC trên Cổng dịch vụ công của Bộ và 48 TTHC trên Cổng thông tin một cửa quốc gia), trong đó có 169 DVC trực tuyến toàn trình (đạt tỉ lệ 53,14%) và 149 DVC trực tuyến một phần (đạt tỉ lệ 46,86%).

Đến tháng 12/2023, số liệu trên Hệ thống đánh giá bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, cung cấp DVC, Bộ GTVT có 87 TTHC phát sinh thanh toán trực tuyến qua Nền tảng thanh toán của Cổng Dịch vụ công quốc gia, đạt tỉ lệ 68,5%; có 27.775 hồ sơ giải quyết TTHC thanh toán trực tuyến qua hệ thống, đạt tỉ lệ 31%. Hoàn thành chỉ tiêu Chính phủ giao.

#### (1) Về việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến thiết yếu:

Bộ GTVT triển khai quy trình TTHC cấp đổi giấy phép lái xe do ngành giao thông vận tải cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, mở rộng triển khai DVC trực tuyến thiết yếu trên toàn quốc chậm tiến độ so với yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 406/QĐ-TTg ngày 22/3/2021 về phê duyệt Danh mục DVC trực tuyến tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia năm 2021.

#### (2) Về việc công bố danh mục DVC trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần:

Theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và DVC trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng, Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành Quyết định số 1762/QĐ-BGTVT về Danh mục DVC trực tuyến toàn trình, DVC trực tuyến một phần triển khai trên Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Bộ, chậm tiến độ hơn 02 tháng so với yêu cầu tại văn bản số 4946/BTTTT-CĐSQG ngày

<sup>29</sup> Bộ GTVT có Báo cáo số 10678/BC-BGTVT ngày 25/9/2023 gửi Văn phòng Chính phủ.



04/10/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông (thực hiện chức năng, nhiệm vụ về tổ chức thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin và xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số).

#### 4. Công tác thanh tra, kiểm tra

Trong giai đoạn từ ngày 15/6/2021-30/11/2023, Bộ GTVT chưa tổ chức đoàn thanh tra riêng đối với trách nhiệm thực hiện công vụ trong công tác giải quyết TTHC. Từ năm 2021 đến năm 2023, Bộ GTVT đã tiến hành thanh tra và ban hành 03 kết luận thanh tra, trong đó có nội dung về cải cách hành chính và công tác giải quyết TTHC, cụ thể: năm 2021 và năm 2022 thanh tra kết hợp công tác cải cách hành chính với các nội dung thanh tra khác.

### III. KẾT LUẬN

Trong giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2023, Bộ GTVT đã triển khai các quy định pháp luật, thực hiện các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong giải quyết TTHC, cung cấp DVC cho người dân và doanh nghiệp; cơ bản Bộ GTVT đã đáp ứng yêu cầu giải quyết TTHC cung cấp DVC cho người dân và doanh nghiệp, như: hoàn thành cơ bản các chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp Chính phủ giao; hoàn thành rà soát đơn giản hóa TTHC nội bộ; hoàn thành việc đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ...góp phần thực hiện mục tiêu nâng cao chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, thúc đẩy thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, Bộ GTVT còn có một số hạn chế, khuyết điểm; trong đó có những nguyên nhân khách quan và chủ quan.

*Nguyên nhân khách quan:* Một số quy định của pháp luật liên quan đến việc giải quyết TTHC, cung cấp DVC còn bất cập, chồng chéo, chưa cập nhật các thay đổi bổ sung của các quy định pháp luật về số hóa hồ sơ và các quy định pháp luật khác; việc kết nối, chia sẻ dữ liệu chưa có sự phối hợp đồng bộ, thống nhất giữa các bộ, ngành; quy định về thành phần hồ sơ TTHC tại các Nghị định chưa cập nhật quy định về số hóa hồ sơ, ảnh hưởng của đại dịch covid-19...

*Nguyên nhân chủ quan:* Lãnh đạo Bộ GTVT và các đơn vị trực thuộc chưa chỉ đạo quyết liệt trong việc thực hiện các quy định để giải quyết TTHC, cung cấp DVC cho người dân và doanh nghiệp; thực hiện kế hoạch cải cách hành chính, kiểm soát TTHC, rà soát, đơn giản hóa TTHC, giải quyết TTHC chưa bảo đảm yêu cầu về tạo điều kiện thuận lợi, giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp.

Cụ thể một số tồn tại, hạn chế, khuyết điểm như sau:

(1) Về công tác quản lý nhà nước của Bộ GTVT trong giải quyết TTHC, cung cấp DVC

Bộ GTVT không thực hiện đầy đủ việc đánh giá tác động đối với TTHC tại 03/46 dự thảo VBQPPL<sup>30</sup> (chiếm tỷ lệ 6,5%) trước khi gửi thẩm định, hoặc nội dung đánh giá chưa thể hiện được hết tác động của TTHC; không tổng hợp đánh giá

<sup>30</sup> Sửa đổi Nghị định số 05/2021/NĐ-CP, Nghị định thay thế Nghị định số 159/2018/NĐ-CP, dự thảo Thông tư số 09/2023/TT-BGTVT.



kết quả rà soát TTHC định kỳ hàng năm; không ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC, dẫn đến chưa có đầy đủ số liệu để đánh giá TTHC, từ đó ban hành hoặc kiến nghị ban hành các quy định phù hợp với thực tế giải quyết TTHC, cung cấp DVC tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

Bộ GTVT chậm ban hành kế hoạch cắt giảm, đơn giản hóa TTHC theo yêu cầu tại Nghị quyết số 68/NQ-CP, chưa thực thi đầy đủ phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh đối với 03/237 TTHC<sup>31</sup> là thực hiện không đúng Quyết định số 1977/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; không thực hiện việc tham vấn, xin ý kiến trên Công tham vấn và tra cứu quy định về kinh doanh; thực hiện phân cấp chưa đầy đủ đối với 01 TTHC<sup>32</sup>; nội dung công bố TTHC chưa cụ thể<sup>33</sup>; ban hành Thông tư số 08/2022/TT-BGTVT chưa thống nhất, đồng bộ giữa các điều, khoản, dẫn đến gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC.

Bộ GTVT không thực hiện đầy đủ việc công bố đối với TTHC cấp quyền vận chuyển hàng không<sup>34</sup>; công bố không đầy đủ thông tin đối với TTHC cấp/cấp lại giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 1, loại 2 đủ điều kiện hoạt động, nội dung công bố TTHC chưa cụ thể<sup>35</sup>.

Việc Bộ GTVT ban hành Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT ngày 27/01/2021 làm phát sinh thêm yêu cầu đối với TTHC mà pháp luật không quy định, vi phạm về những hành vi bị nghiêm cấm theo quy định tại Luật Ban hành VBQPPL. Bộ GTVT và Bộ Y tế ban hành Thông tư số 24/2015/TT-BYT-BGTVT ngày 21/8/2015 trong đó quy định mẫu giấy khám sức khỏe của người lái xe có chỉ định "*Xét nghiệm nồng độ cồn trong máu hoặc hơi thở*" là không cần thiết dẫn đến gây bức xúc và tăng chi phí cho người dân khi thực hiện TTHC cấp mới/cấp đổi giấy phép lái xe.

Việc Bộ GTVT thực hiện việc số hóa chưa đạt chỉ tiêu các năm 2021 (đạt 26,4%/40%) và năm 2022 (đạt 45,6%/60%) là chưa đáp ứng lộ trình quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/03/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 – 2030, là một trong những nguyên nhân dẫn đến các TTHC chưa thể thực hiện đồng bộ trên môi trường điện tử, chưa tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC (đến năm 2023, Bộ GTVT đã đạt yêu cầu của Chính phủ).

Cục ĐTNĐVN (thuộc Bộ GTVT) không ban hành hành quy trình nội bộ giải quyết TTHC trong Hệ thống quản lý chất lượng đối với TTHC gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa; không cập nhật các thay đổi của VBQPPL liên quan đến hoạt động xử lý công việc đối với một số TTHC, chưa thực hiện

<sup>31</sup> Cấp Giấy phép liên vận Việt - Lào cho phương tiện; cấp lại giấy phép liên vận Việt - Lào cho phương tiện và cấp giấy phép cung cấp dịch vụ hàng không tại cảng hàng không, sân bay.

<sup>32</sup> Bộ GTVT, UBND TP Hà Nội và UBND tỉnh Lào Cai chưa thực hiện phân cấp đối với TTHC cấp lại giấy phép lái tàu theo quy định tại Quyết định số 1015/QĐ-TTg.

<sup>33</sup> Chưa cụ thể tại mục "Yêu cầu, điều kiện" đối với TTHC thủ tục cấp, cấp lại giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 1, loại 2 đủ điều kiện hoạt động.

<sup>34</sup> Quyết định số 3110/QĐ-BGTVT ngày 25/8/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT là quyết định chuẩn hóa TTHC, không phải quyết định công bố TTHC (trên cơ sở Thông tư số 81/2014/TT-BGTVT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GTVT)

<sup>35</sup> Chưa cụ thể tại mục "Yêu cầu, điều kiện" đối với TTHC thủ tục cấp, cấp lại giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 1, loại 2 đủ điều kiện hoạt động.



chuyên đổi áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia. Cục ĐBVN ban hành Quy trình nội bộ giải quyết cấp phép liên vận song phương giữa Việt Nam và các nước Trung Quốc, Lào, Campuchia, trong đó có thành phần hồ sơ ngoài quy định của Nghị định. Dẫn đến gây phiền hà, bất tiện cho người dân, doanh nghiệp khi phải thực hiện TTHC theo những quy định cũ bất cập đã hết hiệu lực thi hành, đã được sửa đổi, bổ sung.

(2) Về việc giải quyết thủ tục hành chính

(a) Việc tổ chức vận hành bộ phận một cửa và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

Việc Bộ GTVT tổ chức giải quyết TTHC liên thông, trong đó tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận một cửa của các đơn vị trực thuộc nhưng trả kết quả tại Bộ phận một cửa của Bộ GTVT, chưa đúng quy định về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; chậm quyết định và công bố danh mục TTHC được tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa<sup>36</sup>, thực hiện không đúng kế hoạch thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông của Thủ tướng Chính phủ. Dẫn đến, các đơn vị thuộc Bộ GTVT chưa thực hiện được đầy đủ trách nhiệm thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông giải quyết TTHC, gây khó khăn, vướng mắc trong tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả. Bộ GTVT chưa thực hiện nhận xét, đánh giá đối với từng cán bộ, công chức trong giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa hàng quý, hàng năm theo quy định tại Chương 3 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP về hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ.

(b) Về việc giải quyết TTHC

Một số đơn vị thuộc Bộ GTVT (Cục ĐBVN, Cục HKVN, Cục ĐTNĐVN, Cục HHVN) tiến hành quy trình xem xét hồ sơ trước khi làm thủ tục tiếp nhận<sup>37</sup>, không cập nhật, đăng tải thông tin tiếp nhận lên Hệ thống thông tin một cửa điện tử, không đúng quy trình giải quyết TTHC; yêu cầu hoàn thiện, bổ sung hồ sơ quá hạn nhiều ngày so với quy định<sup>38</sup>; chưa thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết TTHC hoàn toàn trên môi trường điện tử là thực hiện không đúng quy định tại Điều 17,18,19 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; không có sự điều hành thực hiện công việc riêng biệt giữa công tác văn thư và công tác tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết TTHC tại Bộ phận một cửa, dẫn đến không cập nhật được tiến độ giải quyết hồ sơ TTHC, là một trong những nguyên nhân không kiểm soát được tiến độ giải quyết hồ sơ, làm quá hạn giải quyết TTHC, gây phiền hà, bức xúc, mất thời gian cho người dân và doanh nghiệp.

Các đơn vị thuộc Bộ GTVT (Cục ĐBVN, Cục HKVN, Cục ĐTNĐVN, Cục HHVN) giải quyết TTHC đối với một số hồ sơ quá hạn so với quy định; chưa thực hiện việc ký số, không thực hiện thủ tục xin lỗi tổ chức, cá nhân đối với các hồ sơ giải quyết quá hạn là thực hiện không đúng quy định tại khoản 9

<sup>36</sup> Quyết định số 1194/QĐ-BGTVT của Bộ GTVT.

<sup>37</sup> Cục HHVN xem xét hồ sơ của doanh nghiệp (Công ty Lê Quốc) nhưng sau 01 năm mới làm thủ tục tiếp nhận, thực hiện khảo sát, xem xét hồ sơ của doanh nghiệp khi chưa làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ.

<sup>38</sup> Cục HKVN yêu cầu Công ty Tapetco bổ sung hồ sơ quá hạn 09 tháng so với quy định.



Điều 19 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP. Công chức tại Bộ phận một cửa chưa thực hiện việc hướng dẫn người dân, doanh nghiệp thực hiện việc chuẩn bị hồ sơ, kê khai theo đúng quy định.

Các đơn vị thuộc Cục HHVN<sup>39</sup> từ chối giải quyết TTHC đặt tên tàu biển của tổ chức, cá nhân với lý do không rõ ràng hoặc không nêu lý do, là thực hiện không đúng trách nhiệm của cơ quan thực hiện TTHC; thực hiện không đúng hướng dẫn, thông báo cho cá nhân, tổ chức mà từ chối ngay đơn đề nghị đặt tên tàu biển của người dân, doanh nghiệp, là thực hiện không đúng quy định về tiếp nhận hồ sơ TTHC; từ chối đặt tên tàu biển và yêu cầu bổ sung giấy tờ không đúng thành phần hồ sơ theo quy định pháp luật<sup>40</sup>.

*(c) Về tiếp nhận và trả lời phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân*

Bộ GTVT không cập nhật định kỳ tình hình xử lý phản ánh, kiến nghị vào Hệ thống thông tin tiếp nhận, chậm cập nhật kết quả trả lời phản ánh, kiến nghị để thông tin cho tổ chức, cá nhân; trả lời PAKN của người dân, doanh nghiệp quá hạn là thực hiện không đúng quy định tại Điều 14 Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2018 về tiếp nhận xử lý PAKN của cá nhân, tổ chức đối với quy định hành chính và Điều 45 Quyết định số 31/2021/QĐ-TTg ngày 11/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

*(3) Việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến*

Bộ GTVT chưa liên thông, chia sẻ, khai thác dữ liệu, chưa đơn giản hóa TTHC theo yêu cầu của Chính phủ, là thực hiện không đúng quy định về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử và quy định tại Luật Cư trú; cung cấp DVC trực tuyến thiết yếu đối với việc đổi giấy phép lái xe do ngành giao thông vận tải cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia chậm tiến độ so với yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ, chưa tạo thuận lợi, giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp.

*(4) Công tác thanh tra, kiểm tra:*

Trong giai đoạn từ ngày 15/6/2021-30/11/2023, Bộ GTVT chưa tổ chức đoàn thanh tra riêng về trách nhiệm thực hiện công vụ trong công tác giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công.

Chịu trách nhiệm để xảy ra những tồn tại, hạn chế, khuyết điểm nêu trên thuộc về Bộ GTVT, các đơn vị trực thuộc trong việc chỉ đạo, điều hành; cán bộ, công chức các đơn vị thuộc Bộ GTVT chịu trách nhiệm trong việc tiếp nhận hồ sơ, thực hiện giải quyết TTHC sai quy định.

#### **IV. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ**

Tổng Thanh tra Chính phủ kiến nghị các biện pháp xử lý như sau:

##### **1. Về cơ chế, chính sách**

###### *1.1. Đối với Bộ Giao thông vận tải*

- Rà soát, nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung các văn bản có liên quan đến quy định về TTHC để đơn giản hóa, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, gồm:

<sup>39</sup> Chỉ cục HHVN tại TP Hồ Chí Minh và TP Hải Phòng

<sup>40</sup> Từ chối đặt tên tàu biển đối với hồ sơ của Công ty CP ALL SEA DMCCC



+ Chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế nghiên cứu, sửa đổi Mẫu giấy khám sức khỏe của người lái xe tại Thông tư số 24/2015/TTLT-BYT-BGTVT ngày 21/8/2015, trong đó bỏ chỉ định “Xét nghiệm nồng độ cồn trong máu hoặc hơi thở” để đơn giản hóa, tạo thuận lợi và giảm chi phí cho người dân khi thực hiện TTHC cấp, cấp đổi giấy phép lái xe.

+ Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung quy định tại Thông tư số 81/2014/TT-BGTVT ngày 30/12/2014 của Bộ GTVT trong đó rút ngắn thời gian giải quyết TTHC cấp quyền vận chuyển hàng không; nghiên cứu, trình Chính phủ sửa đổi quy định tại Điều 20 Nghị định 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021, trong đó rút ngắn thời gian giải quyết TTHC gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa để tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp.

+ Kiểm tra, rà soát, đánh giá lại sự cần thiết của các quy định, thông tin tại các mẫu đơn, tờ khai của tổ chức, cá nhân, tích hợp, cắt giảm các thông tin, mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng các công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có, để đơn giản hóa, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

- Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Thông tư số 18/2022/TT-BGTVT ngày 20/7/2022 của Bộ trưởng Bộ GTVT, trong đó bổ sung việc giao trách nhiệm cập nhật đầy đủ nội dung các phản ánh, kiến nghị vào Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 43 Quyết định số 31/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; sửa đổi, bổ sung Thông tư số 08/2022/TT-BGTVT ngày 16/6/2022 của Bộ trưởng Bộ GTVT để đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ giữa các điều, khoản trong Thông tư.

### 1.2. Đối với Văn phòng Chính phủ

- Chủ trì, phối hợp các bộ, ngành, địa phương rà soát, sửa đổi, bổ sung Thông tư số 02/2017/TT-VPCP để đảm bảo sự thống nhất giữa quy định tại nội dung Thông tư và Phụ lục biểu mẫu; trong đó, đảm bảo sự thống nhất giữa quy định tại điểm c khoản 1 Điều 6 Thông tư số 02/2017/TT-VPCP với mẫu tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương nghiên cứu sửa đổi quy định tại khoản 3 Điều 24 Thông tư số 02/2017/TT-VPCP, trong đó giao các Bộ chủ động thực thi các VBQPPL có liên quan thuộc thẩm quyền sau khi có kết quả rà soát, đánh giá TTHC.

- Rà soát, nghiên cứu bổ sung tính năng cập nhật tình hình PAKN trong hệ thống PAKN của Công Dịch vụ Công Quốc gia.

## 2. Về kiểm điểm, xử lý trách nhiệm

Căn cứ Kết luận thanh tra và ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ GTVT tổ chức kiểm điểm, xử lý trách nhiệm theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến những khuyết điểm nêu tại phần Kết quả và Kết luận thanh tra, trong đó tập trung kiểm điểm trách nhiệm của cán bộ, công chức đối với việc tham mưu, ban hành thêm TTHC không được giao nhiệm vụ trong luật; xây dựng, ban hành, công bố một số TTHC có nội dung gây phiền hà, bất tiện, tăng chi phí cho người dân, doanh



nghiệp; không ban hành quy trình nội bộ giải quyết TTHC, hoặc chưa cập nhật quy định pháp luật; việc tiếp nhận, giải quyết TTHC quá hạn, sai quy định gây phiền hà, bức xúc cho người dân, doanh nghiệp...

### 3. Về biện pháp khắc phục

Bộ GTVT kiểm tra, rà soát, khắc phục một số tồn tại, khuyết điểm sau:

- Rà soát các quyết định công bố TTHC đảm bảo đầy đủ thông tin theo quy định của pháp luật (cơ sở pháp lý, mẫu kết quả...), cụ thể, chi tiết các yêu cầu, điều kiện tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

- Tổ chức thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh theo đúng yêu cầu tại Nghị quyết số 68/NQ-CP và Quyết định số 1977/QĐ-TTg; trường hợp không thực thi được hoặc có khó khăn, vướng mắc cần báo cáo đầy đủ, trung thực với các cơ quan có thẩm quyền.

- Thực hiện đầy đủ việc tham vấn, xin ý kiến trên Cổng tham vấn và tra cứu quy định kinh doanh theo yêu cầu của Chính phủ và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06/10/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách TTHC và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp và Văn bản số 165/TTg-KSTT ngày 20/3/2023 về việc cắt giảm quy định kinh doanh, phân cấp giải quyết TTHC, đơn giản hóa TTHC nội bộ để cải thiện môi trường kinh doanh, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp.

- Lập phương án cáo cáo Chính phủ, tháo gỡ các vướng mắc liên quan đến Luật Hàng không dân dụng Việt Nam để tổ chức thực thi 10 TTHC chưa thực hiện phân cấp theo Quyết định số 1015/QĐ-TTg; trường hợp, không thực thi được hoặc có khó khăn, vướng mắc trong thực thi phương án cần báo cáo với các cơ quan có thẩm quyền; tiếp tục thực hiện phân cấp đối với TTHC cấp lại giấy phép lái tàu theo phương án tại Quyết định số 1015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Chỉ đạo các đơn vị xây dựng, ban hành đầy đủ quy trình nội bộ giải quyết TTHC trong Hệ thống quản lý chất lượng, sửa đổi, bổ sung, cập nhật quy định pháp luật trong Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia hiện hành.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc liên thông, kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của Bộ và Cơ sở dữ liệu Quốc gia, phục vụ giải quyết TTHC, để không yêu cầu người dân, doanh nghiệp phải cung cấp các loại giấy tờ có thể khai thác trong dữ liệu của Bộ hoặc cơ quan nhà nước khác sẵn sàng chia sẻ.

- Đẩy mạnh việc số hóa hồ sơ giải quyết TTHC; rà soát lại quy trình tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả TTHC, cập nhật kết quả lên Hệ thống thông tin một cửa điện tử, có sự điều hành thực hiện công việc riêng biệt giữa công tác văn thư và công tác tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả TTHC tại Bộ phận một cửa, đảm bảo việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả cho người dân và doanh nghiệp đúng thời hạn, đúng quy định.

- Rà soát, sửa đổi quy định thống nhất việc trả kết quả cho tổ chức cá nhân khi thực hiện các TTHC liên thông; trong đó cần thống nhất việc trả kết quả cấp giấy phép kinh doanh vận chuyển hàng không/kinh doanh hàng không chung và TTHC quyết định đưa/đưa lại cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động theo quy định tại khoản 6 Điều 19 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ; chỉ đạo Cục



ĐBVN nghiên cứu đơn giản hóa TTHC cấp lại sổ ghi chú kèm theo giấy phép liên vận (không yêu cầu người dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ như đối với cấp giấy phép liên vận).

- Thực hiện nghiêm quy định tại Chương VI, khoản 5 Điều 56 Quyết định số 31/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Nghị định số 20/2008/NĐ-CP của Chính phủ về thời hạn trả lời phản ánh, kiến nghị và cập nhật tình hình xử lý vào Hệ thống thông tin tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị để thông tin cho tổ chức, cá nhân.

- Nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện các tính năng cần thiết trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử như: ký số, hướng dẫn người dân bổ sung thông tin trong hồ sơ trước khi từ chối tiếp nhận, xin lỗi tổ chức cá nhân đối với hồ sơ quá hạn... và tập huấn cho cán bộ, công chức thực hiện, có sự điều hành thực hiện công việc riêng biệt giữa công tác văn thư và công tác tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết TTHC tại Bộ phận một cửa.

- Tổ chức bộ phận một cửa theo đúng quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP và phù hợp với tình hình thực tế; thực hiện đầy đủ việc đánh giá đối với từng cán bộ, công chức và bộ phận một cửa hàng quý, hàng năm theo quy định tại Chương III Thông tư số 01/2018/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ; điều chỉnh lại nội dung liên quan đến Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ; sử dụng đầy đủ Bộ nhận diện thương hiệu bộ phận một cửa theo đúng quy định.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra về trách nhiệm thực hiện công vụ trong công tác giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công.

Trong quá trình thực hiện Kết luận thanh tra, Bộ GTVT kiểm tra, rà soát, kiểm điểm, xem xét xử lý nghiêm cán bộ, công chức có tình trì hoãn, đùn đẩy, né tránh trách nhiệm; có hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp.

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó TTg TT Nguyễn Hòa Bình (để b/c);
- Tổng Thanh tra Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Phó Tổng Thanh tra CP Lê Sỹ Bảy;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Cục V; Vụ KH-TH;
- Lưu: VT, Vụ I, HS Đoàn TTr (VQC-11b).

Tài liệu được phép sao chụp theo quy định.

**KT. TỔNG THANH TRA  
PHÓ TỔNG THANH TRA**



**Lê Sỹ Bảy**





## TỔNG HỢP MỘT SỐ KIẾN NGHỊ XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM

(Kèm theo Kết luận thanh tra số 362/KL-TTCTP ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Tổng TTCTP)

STT	Tên tổ chức/ cá nhân vi phạm	Nội dung vi phạm	Kiến nghị xử lý trách nhiệm			Ghi chú
			Hành chính	Chuyên Cơ quan công an	Chuyên cơ quan chức năng khác	
1	2	3	4	5	6	7
1	Bộ GTVT và các đơn vị tham mưu	Ban hành TTHC không được giao nhiệm vụ trong luật	X			
2	Bộ GTVT và các đơn vị tham mưu	Xây dựng, ban hành, công bố một số TTHC có nội dung gây phiền hà, bất tiện, tăng chi phí cho người dân, doanh nghiệp	X			
3	Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Cục Đường bộ Việt Nam	Không ban hành quy trình nội bộ giải quyết TTHC, hoặc chưa cập nhật quy định pháp luật vào quy trình nội bộ giải quyết TTHC.	X			
4	Cục Đường bộ Việt Nam, Cục Hàng không Việt Nam, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Cục Hàng hải Việt Nam	Tiếp nhận, giải quyết TTHC quá hạn, sai quy định gây phiền hà, bức xúc cho người dân, doanh nghiệp...	X			
	...	(Các nội dung khác theo Kết luận thanh tra)				

**Ghi chú:** Kiến nghị xử lý hành chính thì ghi "X" vào cột 4; nếu chuyển cơ quan công an thì ghi tên cơ quan công an tiếp nhận vào cột 5; nếu chuyển cơ quan khác thì ghi tên cơ quan tiếp nhận.

*Low*





# TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN CÔNG CHỨC CHỈ ĐẠO, PHÁP LUẬT HOẶC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

(Kèm theo Kết luận thành tra số 36/KL-TK ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Tổng TTCP)

STT	Nội dung kiến nghị	Thông tin về Văn bản kiến nghị hoàn thiện		Ghi chú	
		Số văn bản	ngày, tháng, năm ban hành		
1	2	3	4	5	6
I	KIẾN NGHỊ BÀI BỎ	0			
II	KIẾN NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG				
1	Văn phòng Chính phủ chủ trì, phối hợp các bộ, ngành, địa phương rà soát, sửa đổi, bổ sung Thông tư số 02/2017/TT-VPCP để đảm bảo sự thống nhất giữa quy định tại nội dung Thông tư và Phụ lục biểu mẫu; trong đó, đảm bảo sự thống nhất giữa quy định tại điểm c khoản 1 Điều 6 Thông tư số 02/2017/TT-VPCP với mẫu tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư.	Thông tư số 02/2017/TT-VPCP	Ngày 31/10/2017	Văn phòng Chính phủ	
2	Văn phòng Chính phủ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương nghiên cứu sửa đổi quy định tại khoản 3 Điều 24 Thông tư số 02/2017/TT-VPCP, trong đó giao các Bộ chủ động thực thi các VBQPPL có liên quan thuộc thẩm quyền sau khi có kết quả rà soát, đánh giá TTHC.	Thông tư số 02/2017/TT-VPCP	Ngày 31/10/2017	Văn phòng Chính phủ	
3	Rà soát, nghiên cứu bổ sung tính năng cập nhật tình hình PAKN trong hệ thống PAKN của Công Dịch vụ công Quốc gia	Công Dịch vụ công Quốc gia		Văn phòng Chính phủ	
4	Chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế nghiên cứu, sửa đổi Mẫu giấy khám sức khỏe của người lái xe tại, trong đó bỏ chỉ định "Xét nghiệm nồng độ cồn trong máu hoặc hơi thở" để đơn giản hóa, tạo thuận lợi và giảm chi phí cho người dân khi thực hiện TTHC cấp, cấp đổi giấy phép lái xe.	Thông tư số 24/2015/TTLT-BYT-BGTVT	ngày 21/8/2015	Bộ GTVT và Bộ Y tế	



5	Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung quy định trong đó rút ngắn thời gian giải quyết TTHC cấp quyền vận chuyển hàng không;	Thông tư số 81/2014/TT-BGTVT	ngày 30/12/2014	Bộ GTVT	
6	Bộ GTVT Nghiên cứu, trình Chính phủ sửa đổi quy định tại Điều 20 Nghị định 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021, trong đó rút ngắn thời gian giải quyết TTHC gia hạn hoạt động cảng, bên thùy nội địa để tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp.	Nghị định 08/2021/NĐ-CP	ngày 28/01/2021	Chính phủ	
7	Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung , trong đó bổ sung việc giao trách nhiệm cập nhật đầy đủ nội dung các phần ảnh, kiến nghị vào Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phân ảnh, kiến nghị theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 43 Quyết định số 31/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; sửa đổi, bổ sung Thông tư số 08/2022/TT-BGTVT ngày 16/6/2022 của Bộ trưởng Bộ GTVT để đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ giữa các điều, khoản trong Thông tư.	Thông tư số 18/2022/TT-BGTVT	ngày 20/7/2022 của	Bộ GTVT	
8	sửa đổi, bổ sung để đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ giữa các điều, khoản trong Thông tư.	Thông tư số 08/2022/TT-BGTVT	ngày 16/6/2022	Bộ GTVT	
III	Nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện các tính năng cần thiết trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử như: ký số, hướng dẫn người dân bổ sung thông tin trong hồ sơ trước khi từ chối tiếp nhận, xin lỗi tổ chức cá nhân đối với hồ sơ quá hạn... và tập huấn cho cán bộ, công chức thực hiện, có sự điều hành thực hiện công việc riêng biệt giữa công tác văn thư và công tác tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết TTHC tại Bộ phận một cửa.	Hệ thống thông tin điện tử một cửa	0	Bộ GTVT	

**VỤ 1 - THANH TRA CHÍNH PHỦ**

Sao y bản chính/ Sao lục: *SyBe*

Ngày: *10* tháng *10* năm *2024*

Số lượng: *01*

Nơi nhận: *Đuỳnh Thị - TTCT*

Thẩm quyền sao: *Nguyễn Đình Thảo*

*Nguyễn Văn Cảnh*  
Cory

*Thanh*